UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 430/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, văn bằng 2 hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo "Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định "Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ";

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Ngôn ngữ Anh** *(chuyên ngành Biên – Phiên dịch)* **(mã số 7220201)** trình độ đại học, văn bằng 2 hệ chính quy, khoá đào tạo 2019-2021.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

TS. Nguyễn Định

UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-ĐHPY ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên chương trình: NGÔN NGỮ ANH
Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (English Linguistics)
Mã số: 7220201. Loại hình đào tạo: VĂN BẰNG 2 – HỆ CHÍNH QUY

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình nhằm đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh, văn bằng 2 có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng Tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra

Sau khi học xong chương trình này, sinh viên có khả năng:

2.1.Về kiến thức

- Có kiến thức về hệ thống ngôn ngữ, kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh;
- Có kiến thức về văn hóa, văn học Anh, có đối sánh với văn hóa, văn học Việt Nam.
- Hiểu biết về lý luận và kỹ thuật cơ bản về biên phiên dịch Tiếng Anh.

2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện năng lực Tiếng Anh đạt chuẩn bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết trong giao tiếp thực tiễn và trong công việc có sử dụng Tiếng Anh.
- Thực hiện hoạt động biên phiên dịch linh hoạt và hiệu quả trong các tình huống giao tiếp và các thể loại văn bản.

2.3. Về thái độ

- Chấp hành qui định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, sẵn sàng đảm nhận mọi công việc được giao.
- Tôn trọng các giá trị văn hóa dân tộc của quốc gia và của các nước khác.
- Ứng xử khéo léo trong giao tiếp và chuẩn mực trong lối sử dụng ngôn ngữ.
- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn.

2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Hướng dẫn, định hướng, giám sát, kết luận các hoạt động nghề nghiệp có sử dụng Tiếng Anh.

2.5. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, cơ sở kinh doanh có sử dụng tiếng Anh; các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ; các công ty, văn phòng trong và ngoài nước.

2.6. Khả năng học tập nâng cao

- Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác;
- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.

3. Thời gian đào tạo: 2 năm.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 64 tín chỉ.

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức về Ngôn ngữ, Văn hóa, Văn học	16	10	6
2	Kiến thức về Kỹ năng ngôn ngữ	36	36	0
3	Kiến thức về Biên phiên dịch	5	5	0
4	Thực tế, Thực tập	7	7	0
Tổng cộng		**64**	**58**	**6**

4. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã có ít nhất 1 bằng tốt nghiệp trình độ đại học; Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Thực hiện theo Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. Cách thức đánh giá: Thực hiện theo Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				*Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)*
				LT	BT	TH	TT	
7.1	***Kiến thức về Ngôn ngữ, Văn hóa, Văn học***		**16**	**160**	**80**	**0**	**0**	
	-Bắt buộc:		**10**	**100**	**50**	**0**	**0**	
1	NG111012	Luyện âm	2	20	10	0	0	
2	NG111022	Ngữ âm-Âm vị học	2	20	10	0	0	1
3	NG111154	Ngữ pháp và Từ vựng Tiếng Anh	4	40	20	0	0	
4	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	3
	-Tự chọn: chọn 6/14 tín chỉ		**6**	**60**	**30**	**0**	**0**	
5	NG112172	Từ vựng học	2	20	10	0	0	3

6	NG111062	Cú pháp học	2	20	10	0	0	3
7	NG112162	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	20	10	0	0	4
8	NG111112	Ngôn ngữ học xã hội	2	20	10	0	0	4
9	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	
10	NG112242	Văn học Anh	2	20	10	0	0	
11	NG112182	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
7.2	***Kiến thức về kỹ năng ngôn ngữ***		**36**	**360**	**180**	**0**	**0**	
12	NG113693	Nghe1	3	30	15	0	**0**	
13	NG113703	Nói 1	3	30	15	0	0	
14	NG113713	Đọc 1	3	30	15	0	0	
15	NG113723	Viết 1	3	30	15	0	0	
16	NG113733	Nghe 2	3	30	15	0	0	12
17	NG113743	Nói 2	3	30	15	0	0	13
18	NG113753	Đọc 2	3	30	15	0	0	14
19	NG113763	Viết 2	3	30	15	0	0	15
20	NG113773	Nghe 3	3	30	15	0	0	16
21	NG113783	Nói 3	3	30	15	0	0	17
22	NG113793	Đọc 3	3	30	15	0	0	18
23	NG113803	Viết 3	3	30	15	0	0	19
7.3	***Kiến thức về Biên phiên dịch***		**5**	**50**	**25**	**0**	**0**	
24	NG113692	Lý thuyết dịch	2	20	10	0	0	3
25	NG113663	Kỹ thuật dịch	3	30	15	0	0	24
7.4	**Thực tế, Thực tập**		**7**	**0**	**0**	**0**	**315 giờ**	
26	NG113732	Thực tế (Field trip)	2	0	0	0	90 giờ	
27	NG114135	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	5	0	0	0	225 giờ	
Tổng cộng			**64**	**570**	**285**	**0**	**315 giờ**	

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.

8. Kế hoạch giảng dạy

8.1. Học kỳ I: 18 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	NG111012	Luyện âm	2	20	10	0	0	
2	NG111154	Ngữ pháp và Từ vựng Tiếng Anh	4	40	20	0	0	
3	NG113723	Nghe 1	3	30	15	0	0	
4	NG113743	Nói 1	3	30	15	0	0	
5	NG113763	Đọc 1	3	30	15	0	0	
6	NG113783	Viết 1	3	30	15	0	0	
Tổng cộng			**18**	**180**	**90**	**0**	**0**	

8.2. Học kỳ II: 16 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	- Bắt buộc:		**14**	**140**	**70**	**0**	**0**	
1	NG113733	Nghe 2	3	30	15	0	0	
2	NG113743	Nói 2	3	30	15	0	0	
3	NG113753	Đọc 2	3	30	15	0	0	
4	NG113763	Viết 2	3	30	15	0	0	
5	NG111022	Ngữ âm - Âm vị học	2	20	10	0	0	
	- Tự chọn:		**2**	**20**	**10**	**0**	**0**	
6	NG112172	Từ vựng học	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
7	NG111062	Cú pháp học	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			**16**	**160**	**80**	**0**	**0**	

8.3. Học kỳ III: 16 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	NG113773	Nghe 3	3	30	15	0	0	
2	NG113783	Nói 3	3	30	15	0	0	
3	NG113793	Đọc 3	3	30	15	0	0	
4	NG113803	Viết 3	3	30	15	0	0	
5	NG113692	Lý thuyết dịch	2	20	10	0	0	
6	NG113732	Thực tế (Field trip)	2	0	0	0	90 giờ	
Tổng cộng			**16**	**140**	**70**	**0**	**90 giờ**	

8.4. Học kỳ IV: 14 TC (bắt buộc: 10 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	- Bắt buộc:		**10**	**50**	**25**	**0**	**225 giờ**	
1	NG114135	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	5	0	0	0	225 giờ	
2	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	
3	NG113663	Kỹ thuật dịch	3	30	15	0	0	
	- Tự chọn:		**4**	**40**	**20**	**0**	**0**	
4	NG112162	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
5	NG111112	Ngôn ngữ học xã hội	2	20	10	0	0	
6	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	Chọn 3/6 TC
7	NG112242	Văn học Anh	2	20	10	0	0	
8	NG112182	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			**14**	**90**	**45**	**0**	**225 giờ**	

9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

9.1. Luyện âm **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần luyện âm cung cấp kiến thức căn bản và thực hành phát âm tiếng Anh gồm: nguyên âm, phụ âm, nhị trùng âm; cách đọc –ed endings, và –s /-es endings; trọng âm từ (word stress) , trọng âm câu (sentence stress), đọc nối (link-up), nhịp điệu (rhythm) và ngữ điệu câu (intonation); Hướng dẫn học viên nghe và thực hành thông qua các bài tập thực hành đa dạng; Giúp nhận dạng và giải quyết các vấn đề phát âm thường gặp ở người học, có chú ý nhấn mạnh về các vấn đề của người Việt Nam học tiếng Anh. Đây là học phần cơ bản hỗ trợ cho người học trong việc phát triển các kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

9.2. Ngữ âm-Âm vị học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Luyện âm

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị tiếng Anh, Mô tả và phân loại âm; Vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, các yếu tố siêu đoạn tính như trọng âm (stress), nhịp điệu (rhythm), ngữ điệu (intonation) và các chức năng của chúng. Ngoài ra, người học có thể giải thích các hiện tượng ngữ âm như: đồng hóa âm, đọc nuốt, và các nguyên tắc đọc nối. Trên cơ sở đó người học có thể củng cố và phát triển năng lực thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh.

9.3. Ngữ pháp và Từ vựng **4 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp các kiến thức về ngữ pháp kết hợp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ điểm: du lịch và vận chuyển, thể thao và giải trí, khoa học và công nghệ, phương tiện truyền thông đại chúng, con người và xã hội, luật pháp và tệ nạn xã hội và các vấn đề về sức khỏe, đồ ăn và thức uống, giáo dục và việc học tập, thời tiết và môi trường, tiền bạc và mua sắm, giải trí, môi trường, thời trang và thiết kế thời trang, qua đó người học có thể vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần, người học được trang bị kiến thức đầy đủ để có thể tham gia vào các kỳ thi chuẩn năng lực cho các kỹ năng, đặc biệt là phần bài thi năng lực tiếng Anh *Use of English.*

9.4. Ngữ nghĩa học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp và từ vựng

Ngôn ngữ học được phân biệt theo hai bình diện của ngôn ngữ: bình diện biểu hiện và bình diện nội dung hay là bình diện ngữ nghĩa. Học phần này nghiên cứu về nghĩa của ngôn ngữ ở khía cạnh độc lập với ngôn ngữ qua các chương, phần về Ngữ nghĩa học tiếng Anh, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn. Ngoài ra, học phần cũng đề cập những vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa ngữ nghĩa học và ngữ dụng học.

9.5. Từ vựng học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp và từ vựng

Học phần từ vựng học cung cấp kiến thức căn bản về từ vựng học tiếng Anh gồm: đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của môn học; Cấu trúc từ vựng và cách thành lập; Các loại nghĩa của từ; Nghĩa cú; Lịch sử hình thành và phát triển của từ vựng và tính đa dạng của chúng.

9.6. Cú pháp học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Cú pháp học

Học phần cung cấp cho người học khái niệm ngữ pháp truyền thống và phương pháp mô tả; kiến thức về ngữ pháp tạo sinh như các cấu trúc cú pháp, các ký hiệu sử dụng trong mô tả cú pháp, vẽ sơ đồ hình cây; và những quy tắc cú pháp như quy tắc cấu tạo các cụm từ ngữ, quy tắc từ vựng, quy tắc chuyển đổi câu; giúp nhận diện và giải thích các câu mơ hồ do cấu trúc gây nên.

9.7. Đất nước học Anh **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu về đất nước và con người Anh, hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của vương quốc Anh, làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá.

9.8. Văn học Anh **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu cho người học các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội của nước Anh, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học.

9.9. Văn hóa của các nước nói tiếng Anh **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giúp người học tìm hiểu và khám phá các nền văn hóa, lịch sử, địa lý, các sự kiện của một số nước nói tiếng Anh như Anh, Mỹ, Canada, Úc, Ấn Độ, Singapore, Philippines, New Zealand, v.v.

Học phần còn cung cấp một số kiến thức cơ bản về các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, và giáo dục đồng thời giúp phát triển các kỹ năng như thuyết trình, phân tích, phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và tranh luận. Hơn nữa, học phần tạo điều kiện nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh cũng như các kỹ năng tiếng Anh, đóng vai trò là tiền đề cho những ai quan tâm đến chuyên ngành Quốc tế học.

9.10. Ngôn ngữ học đối chiếu **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ nghĩa học

Học phần cung cấp cho sinh viên công cụ về mặt lí thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh đồng thời cung cấp các thủ pháp và nguyên tắc cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ để giúp sinh viên thuận lợi hơn trong việc phát âm, giảng dạy tiếng Anh và dịch thuật Anh-Việt hoặc Việt-Anh.

9.11. Ngôn ngữ học xã hội **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ nghĩa học

Học phần này giới thiệu mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và xã hội; giới tính, tuổi tác, tầng lớp xã hội, sở thích, quan hệ xã hội, địa phương, tín ngưỡng, kiêng kỵ, chính trị, tập tục, truyền thống đối với việc sử dụng ngôn ngữ qua các biến thể ngôn ngữ, qua cách xưng hô, qua những tình huống nói năng hoặc im lặng, qua sự thay đổi ngôn ngữ.

9.12. Văn hóa của các nước nói tiếng Anh **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giúp người học tìm hiểu và khám phá các nền văn hóa, lịch sử, địa lý, các sự kiện của một số nước nói tiếng Anh như Anh, Mỹ, Canada, Úc, Ấn Độ, Singapore, Philippines, New Zealand, v.v.

Học phần còn cung cấp một số kiến thức cơ bản về các đặc điểm về lịch sử, con

người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, và giáo dục đồng thời giúp phát triển các kỹ năng như thuyết trình, phân tích, phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và tranh luận. Hơn nữa, học phần tạo điều kiện nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh cũng như các kỹ năng tiếng Anh, đóng vai trò là tiền đề cho những ai quan tâm đến chuyên ngành Quốc tế học.

9.13. Nghe 1 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kỹ thuật nghe cơ bản để nhận diện và giải mã âm thông qua các hoạt động nghe trên lớp; cách nhận biết và vận dụng lượng từ vựng Tiếng Anh thông dụng hàng ngày và các cấu trúc ngôn ngữ; thông tin về những phong tục, tập quán và văn hóa của người Anh ở các vùng miền; phát triển kỹ năng nghe-hiểu ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp.

9.14. Nói 1 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức căn bản và chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua hình thức diễn đạt nói ở mức độ phát triển kỹ năng bậc cao như miêu tả tranh, thảo luận nhóm – cặp, chứng minh, diễn thuyết, phân tích. Sinh viên có thể tạo ra được những bài phát biểu mới với lượng từ vựng nhất định; có thể trao đổi và đưa ý kiến của mình về các vấn đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày.

9.15. Đọc 1 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần nhằm xây dựng, phát triển vốn từ theo chủ điểm, theo sự đa nghĩa của từ, theo các thành ngữ, thuật ngữ; giúp sinh viên nhận biết, hình thành và vận dụng có hiệu quả các kỹ thuật đọc như: đoán nội dung bài khóa, đoán được từ mới dựa vào ngữ cảnh hoặc kiến thức nền, tìm được đại ý của bài khoá, nhận diện bố cục bài, nhận diện các luận chứng, chứng cứ trong bài; phát triển kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ B1.

9.16. Viết 1 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ năng viết ở các thể loại mang tính thực tiễn (Email to friends, Invitations and RSVPs, Thank- you Letters, Postcards), hướng dẫn người học cách thức trao đổi thông tin phục vụ cho cuộc sống thường nhật (Making Polite Enquiries, Giving Instructions, Writing to Confirm Arrangements) hay cách sử dụng linh hoạt văn phong trang trọng đáp ứng yêu cầu các công việc mang tính hành chính (Writing an Article or Essay, Writing Formal Notes and Notices, Applying for a Job: Your CV)

9.17. Nghe 2 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nghe 1

Học phần cung cấp kỹ thuật để nhận diện và giải mã âm; phát triển các kỹ năng nghe cơ bản: nghe sơ bộ, nghe để xử lý thông tin chi tiết; giúp SV nhận biết và vận dụng ngôn ngữ (formal và informal) trong các chủ đề công việc và giải trí; cho SV tiếp cận đa dạng các giọng nói, các hoạt động nghe trên lớp; phát triển kỹ năng nghe-hiểu ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp; trình độ tương đương cấp độ B2.

9.18. Nói 2 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nói 1

Học phần cung cấp kiến thức căn bản và chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua hình thức diễn đạt nói; giúp sinh viên nắm bắt cách diễn đạt các chức năng ngôn ngữ cụ thể như cách trao đổi thông tin, đàm phán, ngắt lời một

người khác đang nói, cách thuyết phục, thể hiện sự quan tâm; cách thể hiện sự tức giận, thể hiện sự hoài nghi, sự háo hức, sự tự tin và do dự … Từ đó sinh viên có thể diễn đạt ý tưởng của mình một cách tự nhiên, chuẩn xác và lưu loát.

Giúp sinh viên quan sát tranh, ảnh và tưởng tượng về các tình huống xảy ra trong cuộc sống xung quanh. Nêu những suy nghĩ và suy đoán của mình và cùng nhau thảo luận về các tình huống đó.

9.19. Đọc 2 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Đọc 1

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên cách thức và phương pháp đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc; giúp sinh viên hiểu các bản hướng dẫn dài, phức tạp trong lĩnh vực chuyên môn của mình, bao gồm các chi tiết về điều kiện và cảnh báo, với điều kiện được đọc lại các đoạn khó; vận dụng được một lượng lớn từ vựng để phục vụ quá trình đọc, nhưng có thể vẫn còn gặp khó khăn với các thành ngữ.

9.20. Viết 2 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Viết1

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kỹ năng viết ở các chủ đề mang tính thực tiễn trong cuộc sống, rèn luyện cho người học các loại văn phong ở các thể loại khác nhau gồm: cách giao tiếp qua các dạng thư tín (formal, semi-formal and informal), cách sử dụng linh hoạt các loại văn phong khác nhau đáp ứng yêu cầu từng công việc cụ thể (writing a reference, writing an opinion piece, writing a report, writing a review, writing a story, writing a letter of complaint, writing a speech…), cách lựa chọn ngôn ngữ viết phù hợp với các đối tượng khác nhau.

9.21. Nghe 3 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nghe 2

Học phần cung cấp kỹ thuật nghe và nhân diện được ý chính thông qua những thể loai văn bản dài, phức tạp hơn, dạng đôc thoại, đối thoai, như bài giảng, phóng sự, báo cáo, tin tức, những cuộc trò chuyện sôi nổi,...cho sinh viên tiếp cận với sự đa dạng về âm sắc của người bản xứ, về ngôn ngữ diễn đat, có được định hướng rõ ràng bởi ngôn ngữ gợi mở, có định hướng; phát triển năng lưc nghe hiểu cho sinh viên ở trình độ tương đương cấp độ B2.

9.22. Nói 3 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nói 2

Học phần cung cấp kỹ thuật miêu tả, trình bày rõ ràng, hệ thống và mở rộng; tạo điểm nhấn và đưa ý bổ sung phù hợp về nhiều kiểu đề tài liên quan đến lĩnh vực như giáo dục, kinh tế, văn hóa, giải trí...; cách sử dụng ngôn ngữ trôi chảy, chính xác và hiệu quả, thiết lập rõ mối quan hệ giữa các ý, sử dụng ngôn ngữ phù hợp ngữ cảnh; phát triển năng lực diễn đạt nói cho sinh viên ở trình độ tương đương cấp độ B2.

9.23. Đọc 3 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Đọc 2

Học phần cung cấp kỹ thuật đọc hiểu với với các loại bài đọc khác nhau; biết sử dụng các nguồn tài liệu tham khảo một cách có chọn lọc; đoc độc lập, điều chỉnh phương thức và tốc độ đọc phù hợp với các loại bài đọc khác nhau và tuỳ theo mục đích đọc cụ thể; cung cấp đa dạng các thể loại bài đọc dài, phức tạp như bản tin, bài báo, báo cáo liên quan đến các chủ đề như giáo dục, kinh tế, sức khỏe, văn hóa,...; phát triển kỹ năng đoc hiểu tương đương cấp

4/6.

9.24. Viết 3 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Viết 2

Học phần cung cấp các kỹ thuật viết các thể loại văn bản như miêu tả chi tiết, thư từ, bình luận về các chủ đề như điện ảnh, văn hóa, giáo dục, thương mại ...; làm rõ mối quan hệ giữa các ý trong bài viết và tuân thủ các quy chuẩn của thể loại bài viết; phát triển kỹ năng viết cho sinh viên ở cấp độ tương đương B2.

9.25. Lý thuyết dịch **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp và từ vựng.

Học phần chủ yếu hướng tới việc giúp người học bước đầu làm quen với Lý thuyết biên phiên dịch, thông qua đó củng cố kỹ năng sử dụng đúng tiếng Anh có so sánh với tiếng Việt. Đồng thời giúp người học làm quen với các thao tác dịch thuật, cách phân tích văn bản gốc và văn bản dịch, cách dịch thông báo và dịch ngữ nghĩa, tiến trình dịch thuật. Người học ứng dụng được lý thuyết dịch thuật để dịch các văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.

9.26. Kỹ thuật dịch **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết dịch

Học phần cung cấp cho người học các kỹ năng cần thiết để phục vụ cho công tác biên phiên dịch như: kỹ năng dịch thoát ý, kỹ năng dịch thành ngữ, kỹ năng sử dụng ngữ điệu, ngôi và số, kỹ năng dịch câu thiếu chủ ngữ, vv.

Học phần còn giúp người học phát hiện và sửa chữa các sai lệch về ngôn ngữ, phong cách và văn hóa trong khi biên phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc ngược lại.

9.27. Thực tế (Field trip) **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Sinh viên có thể lựa chọn 1 trong 2 nội dung thực tế như sau:

Tại Việt Nam

Học phần cung cấp các hoạt động thực tế tìm hiểu các nét văn hóa, di tích, lịch sử, danh lam thắng cảnh ở địa phương và các tỉnh lân cận.

Học phần tạo điều kiện cho sinh viên cơ hội tiếp cận các tổ chức, ngành nghề có sử dụng Tiếng Anh, nghiệp vụ biên phiên dịch trong các lĩnh vực.

Tại một trường đại học ở nước ngoài

Học phần tổ chức cho sinh viên đi thực tế tại một trường đại học ở nước ngoài có ký kết hợp tác đào tạo với Trường ĐH Phú Yên với các nội dung: học tập các chuyên đề, tham quan các cơ sở học thuật trong và ngoài trường, dự giờ và giao lưu văn hóa nhằm trao đổi kinh nghiệm học tập và thực hành ngôn ngữ.

Học phần còn tổ chức cho sinh viên tham quan những điểm du lịch ở nước ngoài nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho công việc khi ra trường.

* Kết thúc học phần, sinh viên phát triển các kỹ năng mềm như: kỹ năng sống, giao tiếp, làm việc nhóm, sáng tạo và đổi mới,.... Sinh viên tích lũy kiến thức, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho việc sử dụng Tiếng Anh thành thạo, chuyên nghiệp khi ra trường.

9.28. Thực tập tốt nghiệp (Internship) **5 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Sinh viên phải trực tiếp tham gia vào hoạt động của đơn vị thực tập, phải tìm hiểu từ các hoạt động tại đơn vị đó; trên cơ sở kiến thức đã học ở nhà trường, sinh viên vận dụng Tiếng Anh linh hoạt để giao tiếp, giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra.

Để có đủ thông tin viết Báo cáo thực tập và minh chứng cho quá trình thực tập, yêu cầu sinh viên viết Nhật ký thực tập. Cuối đợt thực tập, sinh viên viết Báo cáo thực tập gửi về Khoa Ngoại ngữ cùng với Nhật ký thực tập và Nhận xét của cơ quan thực tập để đánh giá quá trình thực tập.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên

10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Hoàng Lưu Bảo, 1971, Giám đốc Thư viện	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	- Ngữ nghĩa học - Ngôn ngữ học đối chiếu/Ngôn ngữ học xã hội
2	Nguyễn Thị Xuân Duyên, 1971, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2007	Ngôn ngữ Anh	- Đọc 2, 3
3	Châu Văn Đôn, 1967, Phó Trưởng phòng QLKH-HTQT	GVC, 2009	Ths, Việt Nam, 2008	PPGD Tiếng Anh	- Nói 2, 3
4	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	PPGD Tiếng Anh	- Nghe 1, 2, 3
5	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh không chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	- Ngữ âm- âm vị học - Từ vựng học/Cú pháp học
6	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó Trưởng Khoa Ngoại Ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	- Viết 1, 2, 3
7	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	- Lý thuyết dịch - Kỹ thuật dịch
8	Lê Thị Anh Phương, 1958, Giảng viên	GVC, 2006	TS, Australia, 2008	TESOL	- Văn học Anh - Văn hóa các nước nói tiếng Anh
9	Phạm Như Quỳnh, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2016	LL&PPGD Tiếng Anh	- Luyện âm - Nói 1
10	Nguyễn Như Ý, 1988, Viên chức Phòng TCCB	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Ngôn ngữ Anh	- Đọc 1 - Đất nước học Anh
11	Giảng viên Khoa Ngoại Ngữ				Thực tế, Thực tập

10.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Hoàng Liên Hương, 1990, Giảng viên	GV	Ths, Úc 2015	LL&PPGD Tiếng Anh	Ngữ pháp và Từ vựng

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

TT	Tên loại	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng
1	Phòng học lý thuyết (40 - 100 chỗ ngồi)	Phòng	40	Tốt
	- Phòng học có trang bị Projector và âm thanh	*Phòng*	*04*	*Tốt*
	- Phòng học có trang bị Projector	*Phòng*	*16*	*Tốt*
	- Phòng học có trang bị ti vi	*Phòng*	*02*	*Tốt*
2	Phòng máy tính	Phòng	04	Tốt
	Số lượng máy tính/phòng	*Bộ*	*40*	*Tốt*
3	Phòng học đa phương tiện	Phòng	01	Tốt
	- Máy tính nối mạng Internet, Headphone và earphone	*Bộ*	*50*	*Tốt*
	Màn hình TV 63 inch kết nối được Internet	*Cái*	*01*	*Tốt*
	Máy chiếu Overhead	*Cái*	*01*	*Tốt*
	Máy chiếu Projector	*cái*	*01*	*Tốt*
4	Máy Cassette	Cái	12	Tốt

11.2. Thư viện:

+ Tổng diện tích thư viện: 1236 m^2 trong đó diện tích phòng đọc: 511,92 m^2

+ Số chỗ ngồi: 200. Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 46

+ Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5

+ Thư viện điện tử: phục vụ việc tra cứu nội bộ của giảng viên và sinh viên; Đã kết nối được với một số trường đại học nhất là trong liên hiệp các trường đại học phía Nam và nước ngoài kết nối qua giao thức Z39.50;

+ Giáo trình, tài liệu tham khảo, phần mềm máy tính đảm bảo yêu cầu đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh.

11.3. Danh mục giáo trình chính của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Work on your accent (Clearer pronunciation for better communication)	Collins	TH Tp. HCM	2013	2	Luyện âm
2	An Introduction to English Phonetics and Phonology	Trần Văn Phước & Nguyễn Thanh Bình	Hue University Publishing House	2014	2	Ngữ âm-Âm vị học
3	Destination B2 Grammar and Vocabulary	Malcom Mann & Steve Taylore-Knowles	Macmillan	2012	2	Ngữ pháp và Từ Vựng
4	Ngữ nghĩa học Tiếng Anh English Semantics	Tô Minh Thanh	ĐH KHXHNV Tp HCM	2010	2	Ngữ nghĩa học
5	An Outline of Syntax	Nguyễn Hòa Lạc	TPHCM	1995	2	Cú pháp học
6	An introduction to modern English lexicology	Đoàn Minh	Hà Nội	2001	2	Từ vựng học
7	An Introduction to Sociolinguistics,	Janet Holmes	Routledge	2013	2	Ngôn ngữ xã hội học
8	Giáo trình Ngôn ngữ học đối chiếu	Lê Thị Thanh Ngà	Lưu hành nội bộ	2014	2	Ngôn ngữ học đối chiếu
9	English-Speaking Countries' Cultures, Internal Circular	Ton Nu Phuong Thao	Lưu hành nội bộ	2015	2	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
10	Britain-The Country and Its People: An Introduction for Learners of English	James O'Driscoll	Oxford University Press	1997	2	Đất nước học Anh
11	British Literature	Gloria M.H & S. Waller & D. Bill.	Addition Wesley Educational Publishers Inc.	2001	2	Văn học Anh
12	Tactics for Listening - Developing-Third Edition.	Jack C. Richards	OUP	2010	2	Nghe 1
13	Tactics for Listening – Expanding-Third Edition.	Jack C. Richards	OUP	2010	2	Nghe 2
14	Collins English For Life-Listening B2+ Intermediate	Ian Badger	Tổng hợp Tp HCM	2013	2	Nghe 3

15	SPEAK NOW 2-Communicate with Confidence	Jack C. Richards & David Bohlke	OUP	2012	2	Nói 1
16	SPEAK NOW 3- Communicate with Confidence	Jack C. Richards & David Bohlke	OUP	2012	2	Nói 2
17	Speaking B2 – Upper Intermediate, Collins English for life.	Nicola Prentis	Tổng hợp Tp. HCM	2014	2	Nói 3
18	Inside Reading Intro	Arline Burgmeier	OUP	2012	2	Đọc 1
19	Active Skill for Reading 1	Anderson, Neil J.	Thomson Heinle	2013	2	Đọc2
20	Active Skill for Reading 2	Anderson, Neil J.	Thomson Heinle	2013	2	Đọc 3
21	Paragraph Writing – From Sentence to Paragraph,	Dorothy E Zemach & Carlos Islam	MacMillan	2007	2	Viết 1,2
22	Academic Writing from Paragraph to essay	Dorothy E Zemach & Lisa A	Dong Nai	2006	2	Viết 3
23	Approaches to Translation	Peter Newmark	Fergamon Institute of English, Oxford	1981	2	Lý thuyết dịch
24	About Translation	Peter Newmark	University of Surrey Centre for Translation and Language StudieS	1991	2	Kỹ thuật dịch

11.4. Danh mục, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Ship or Sheep, 3rd Edition	Ann Baker	CUP	2007	2	Luyện âm
2	English Phonetics and Phonology	Peter Roach	CUP	1991	2	Ngữ âm-Âm vị học
3	Grammar for FCE – Self-study Grammar Reference and Practice,	Hashemi L. & Thomas B.	Đồng Nai	2008	2	Ngữ pháp và từ vựng

4	Grammar for IELTS – Self-study Grammar Reference and Practice	Hashemi L. & Thomas B.	Đồng Nai	2008	2	Ngữ pháp và từ vựng
5	English Syntax, A Grammar for English Language Professionals	Jacobs, Roderick A.	OUP	1995	2	Cú pháp học
6	Basic English Lexicology	ĐHSPNN Hà Nội	ĐHSPNN	1999	2	Từ vựng học
7	Introducing Sociolinguistics	Meyerhoff, Miriam	Taylor and Francis Group	2006	2	Ngôn Ngữ học xã hội
8	Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ	Lê Quang Thiêm	ĐHQGHN	2004	2	Ngôn ngữ học đối chiếu
9	Collins English For Life-Listening B1+ Intermediate,	Ian Badger	TH Tp. HCM	2013	2	Nghe 1
10	Collins English For Life-Listening B2+ Intermediate,	Ian Badger	TH Tp. HCM	2013	2	Nghe 2
11	Experts in Language Assessment, UCLES.	University of Cambridge ESOL Examinations	CUP	2008	2	Nói 1
12	Speaking B2 – Upper Intermediate, Collins English for life.	Nicola Prentis	TH Tp. HCM	2014	2	Nói 2
13	Reading B1	Anna Osborn	TH Tp. HCM	2012	2	Đọc 1
14	Reading B2	Anna Osborn	TH Tp. HCM	2013	2	Đọc 2
15	Writing (B1+ Intermediate),	Kirsten Campbell-Howes & Clare Dignall	TH Tp. HCM	2013	2	Viết 1
16	Writing (B2+ Upper Intermediate)	Genevieve White	TH Tp. HCM	2014	2	Viết 2
17	Ready for FCE	Roy Norris	MacMillan	2010	2	Nghe, nói, Đọc , Viết 3
18	About Translation	Peter Newmark	Centre for Translation and Language Studies, University of	1991	2	-Lý thuyết dịch -Kỹ thuật dịch

			Surrey			
19	Semantics	PragmaticsJames R. Hurford	CUP	2007	2	Ngữ nghĩa học
20	Introducing Sociolinguistics	Meyerhoff, Miriam	Taylor and Francis Group	2006	2	Ngôn Ngữ học xã hội
21	Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ	Lê Quang Thiêm	ĐHQGHN	2004	2	Ngôn ngữ học đối chiếu
22	Britain in Close-Up	McDowall, David	Pearson Education Ltd	2002	2	Đất nước học Anh
23	A History of English Literature	Alexandre, M	Palgrave Foundations, NY.	2000	2	Văn học Anh

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

a) Giảng viên: Giảng viên phải cập nhật chương trình đào tạo; đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ số tiết được nêu trong chương trình. Ngoài giờ lên lớp giảng viên phải viết đề cương chi tiết học phần, đề cương bài giảng; thiết kế các hoạt động học tập: hoạt động trên lớp, bài tập trên lớp, thảo luận, bài kiểm tra, hoạt động tự học; chấm bài, hoàn tất ghi điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần; cập nhật tư liệu nghiên cứu cho học phần giảng dạy; cập nhật những kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên ngành; có mặt tại văn phòng khoa một số giờ nhất định để tiếp sinh viên khi họ cần giúp đỡ.

Giảng viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học; dạy cho sinh viên cách học, tạo cho họ niềm đam mê học tập, nghiên cứu; biết vận dụng nghệ thông thông tin và các trang thiết bị dạy học hiện đại vào bài giảng; biết nghiên cứu khoa học và phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo từng năm học.

b) Sinh viên: Sinh viên phải thay đổi thói quen học tập, học tập theo phong cách đại học: học để hiểu biết, vận dụng; độc lập, chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong nhận thức và hành động.

Sinh viên phải hoàn thành đủ 64 tín chỉ của chương trình đào tạo; thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu và qui định của học phần, của giảng viên và của nhà trường.

12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Tập trung phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự học, năng lực bồi dưỡng chuyên môn và học tập suốt đời.
- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tế trải nghiệm kỹ năng biên phiên dịch; tạo điều kiện để sinh viên vận dụng linh hoạt và hiệu quả chuyên môn và nghiệp vụ được đào tạo.
- Phương pháp dạy học hướng vào việc tổ chức cho sinh viên học tập trong hoạt động và bằng hoạt động tự giác, chủ động và sáng tạo. Tăng cường sử dụng hình thức thảo luận, bài tập nghiên cứu, hợp tác nhóm học tập. Thông qua các học phần trong chương trình đào tạo rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm.

12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Các phòng học phải được trang bị các điều kiện cơ sở vật chất tối thiểu phục vụ giảng dạy như hệ thống wifi, máy chiếu, tivi, loa, micro;
- Thư viện, học liệu: cung cấp đủ tài liệu học tập và tài liệu tham khảo chính cho từng học phần.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

TS. Nguyễn Định